

Phòng GD&ĐT Cái Nước
Trường TH Trần Thới 2
Họ và Tên:.....
Lớp : 4



Thứ....., ngày ... tháng ... năm 20.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Môn : Tiếng Việt (bài đọc)

Thời gian : 40 Phút

Năm học : 2019 - 2020

ĐỀ BÀI

A – Kiểm tra đọc:(10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)

Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.

Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 01 đến tuần 08 (**Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp tiểu học học kì 2 theo công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT**), giáo viên ghi tên bài, số trang vào phiếu, gọi học sinh lên bốc thăm và đọc thành tiếng. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 90 tiếng/phút (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt: (7 điểm)

a. Đọc thầm bài văn sau:

Hình dáng của nước

Màn đêm đã buông xuống. Trong không gian yên ắng chỉ còn nghe thấy tiếng tí tách của những hạt mưa rơi. Nằm trong nhà bếp ghé mắt ra cửa sổ, anh Đũa Kều hỏi bác Tú Gõ:

-Bác Tú gõ ơi, nước thì có hình gì bác nhỉ?

Không kịp để bác Tú Gõ lên tiếng. Cốc Nhỏ nhanh nhẩu:

-Tất nhiên là nước có hình chiếc cốc rồi. Anh Đũa Kều chưa bao giờ nhìn thấy nước được đựng vừa in trong những chiếc cốc xinh xắn à?

Bát sứ không đồng tình, ngúng nguẩy:

-Cốc Nhỏ nói sai rồi! Nước có hình giống một chiếc bát. Mọi người vẫn đựng nước canh trong những chiếc bát mà.

Chai Nhựa gần đây cũng không chịu thua:

- Nước có hình dáng giống tôi. Cô chủ nhỏ lúc nào chẳng dùng tôi để đựng nước uống.

Cuộc tranh cãi ngày càng gay gắt. Bác Tú Gõ lúc này mới lên tiếng:

-Các cháu đừng cãi nhau nữa! Nước không có hình dạng cố định. Trong tự nhiên nước tồn tại ba thể: rắn, lỏng, khí. Ở thể rắn nước tồn tại dưới dạng băng, ở thể khí nước tồn tại ở dạng hơi nước và nước chúng ta sử dụng hàng ngày để sinh hoạt là thể lỏng.

Tất cả mọi người lắng nghe chăm chú và nhìn nhau gật gù:

-Ô! Hóa ra là như vậy. Chúng cháu cảm ơn bác Tú Gõ.

Lê Ngọc Huyền

Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng khoanh tròn và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1: Cốc Nhỏ, Chai Nhựa, Bát Sứ tranh cãi nhau về điều gì?(0,5 điểm)

A. Hình dáng của nước.

C. Mùi vị của nước.

B. Tác dụng của nước.

D. Màu sắc của nước.

Câu 2: Ý kiến của Cốc nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ về hình dáng của nước có gì giống nhau?(0,5 điểm)

A. Nước có hình như vật chứa nó.

C. Nước có hình cái bát.

B. Nước có hình chiếc cốc.

D. Nước có hình cái chai.

Câu 3:Lời giải thích của bác Tú Gõ giúp ba bạn Bát Sứ, Cốc Nhỏ và Chai Nhựa hiểu được điều gì về hình dáng của nước?(0,5 điểm)

- A. Nước tồn tại ở thể lỏng và thể khí.
- B. Nước tồn tại ở thể rắn và thể lỏng và khí.
- C. Nước có hình dáng giống với vật chứa đựng nó.
- D. Nước không có hình dáng cố định.**

Câu 4: Vì sao ba bạn Cốc Nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ đã tranh cãi gay gắt?(0,5 điểm)

- A. Các bạn không giữ được bình tĩnh khi có ý kiến khác mình.
- B. Các bạn không nhìn sự việc từ góc nhìn của người khác.
- C. Các bạn không có hiểu biết đầy đủ về điều đang được bàn luận.
- D. Cả ba ý trên.**

Câu 5: Câu: “Bác Tủ Gỗ lúc này mới lên tiếng” thuộc mẫu câu nào?(0,5điểm)

- A. Ai làm gì?.
- B. Ai là gì?.
- C. Ai thế nào?.
- D. Không thuộc các mẫu câu trên.

Câu 6:Trong giờ học, Thầy giáo, (Hoặc Cô giáo) yêu cầu cả lớp thảo luận theo nhóm đôi về một vấn đề. Em và người bạn cùng bàn có ý kiến khác nhau. Khi đó em sẽ làm gì và có thái độ như thế nào?(0,5 điểm)

Câu 7:Từ nào không điền được vào chỗ trống trong câu sau: Anh Đũa Kều chưa bao giờ nhìn thấy nước được đựng vừa in trong những chiếc cốc.....à?(1 điểm)

- A. xinh xắn.
- B. xinh xinh.
- C. xinh tươi.**
- D. nhỏ xinh.

Câu 8: Dòng nào nêu đúng chủ ngữ của câu sau: Cô chủ nhỏ lúc nào cũng dùng tôi để đựng nước uống.(1 điểm)

- A. Cô chủ nhỏ lúc nào cũng dùng tôi.
- B. Cô chủ nhỏ lúc nào.
- C. Cô chủ.
- D. Cô chủ nhỏ.**

Câu 9:Chuyển câu khiến của bác Tủ Gỗ “Các cháu đừng cãi nhau nữa!” thành hai câu cầu khiến mới bằng cách sử dụng từ cầu khiến khác.(1 điểm)

Câu 10:Em hãy đặt một câu kể Ai thế nào? để chỉ đặc điểm bên ngoài hoặc tính tình một bạn trong lớp mà em yêu mến.(1 điểm)

B – Kiểm tra viết:(10 điểm)

1. Chính tả nghe - viết: (3 điểm) (15 phút)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài (Họa sĩ Tô Ngọc Vân). SGK Tiếng việt 4, tập 2, trang 56.

2. Tập làm văn:(7 điểm) (25 phút)

Đề bài: Thiên nhiên xung quanh em rất nhiều cây xanh và hoa đẹp. Hãy tả một cây bóng mát hoặc cây ăn quả hoặc cây ra hoa hoặc một loài hoa mà em yêu thích..

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4:

Môn: Tiếng việt

A – Kiểm tra đọc:(10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3điểm)

Đánh giá, cho điểm. Giáo viên đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

- a. Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá 1 phút): 0,5 điểm (Đọc từ trên 1 phút – 2 phút: 0,25 điểm; đọc quá 2 phút: 0 điểm)
- b. Đọc đúng tiếng, đúng từ, trôi chảy, lưu loát: 1 điểm (Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai 5 tiếng trở lên: 0 điểm)
- c. Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm (Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 - 3 chỗ: 0,25 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)
- d. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1điểm

(Trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm)

* Lưu ý: Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt: (7 điểm)

Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập đạt số điểm như sau:

Câu	1	2	3	4	5	7	8
Khoanh đúng	A	A	D	D	A	C	C
Điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	1 điểm	1 điểm

Câu 6: Trong giờ học, Thầy giáo, (Hoặc Cô giáo) yêu cầu cả lớp thảo luận theo nhóm đôi về một vấn đề. Em và người bạn cùng bàn có ý kiến khác nhau. Khi đó em sẽ làm gì và có thái độ như thế nào? (0,5 điểm)

Em suy nghĩ cho kỹ rồi tán thành với ý kiến của bạn hoặc bình tĩnh thuyết phục bạn theo ý kiến mình.

Câu 9: Chuyển câu khiến của bác Tú Gõ “Các cháu đừng cãi nhau nữa!” thành hai câu cầu khiến mới bằng cách sử dụng từ cầu khiến khác. (1 điểm)

Các cháu hãy yên lặng đi! Các cháu không cãi nhau nữa!

Câu 10: Em hãy đặt một câu kể Ai thế nào? để chỉ đặc điểm bên ngoài hoặc tính tình một bạn trong lớp mà em yêu mến. (1 điểm)

Bạn học giỏi nhất lớp.

Lưu ý: Học sinh có thể đặt câu khác nhưng đúng yêu cầu của bài vẫn được điểm tối đa.

B – Kiểm tra viết: (10 điểm)

1. Chính tả nghe - viết: (2 điểm) (15 phút)

- GV đọc cho HS viết, thời gian HS viết bài khoảng 15 phút.

- Đánh giá, cho điểm: Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ và đúng theo đoạn văn (thơ) 2 điểm.

- Học sinh viết mắc từ 2 lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) : trừ 0,5 điểm.

Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản, ... bị trừ 1 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn: (8 điểm) (25 phút)

Đánh giá, cho điểm

- Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 8 điểm:

+ Học sinh viết được một bài văn thể loại theo yêu cầu của đề (có mở bài, thân bài, kết bài) một cách mạch lạc, có nội dung phù hợp theo yêu cầu của đề bài.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch đẹp.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm phù hợp với thực tế bài viết.

* Bài đạt điểm 8 khi học sinh có sử dụng ít nhất từ 1 đến 2 biện pháp nghệ thuật trong làm bài.

Lưu ý: Học sinh viết bài tùy theo mức độ mà GV cho điểm đúng theo bài làm của học sinh.

Trong lúc ra đề cũng như hướng dẫn chấm không tránh khỏi sai sót, mong quý thầy cô chỉnh lại dùm thành thật cảm ơn!